| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 55/2017/HSST
Ngày 10 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chuyên và bà Lê Thị Chiên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Duy Hưng, Cán bộ Tòa án huyện T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Khổng Thị Phú Vân, Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2017/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2017 đối với:

*Bị cáo*: Nguyễn Thị Trang, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị H; chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị can đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

*Người bị hại:* Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (đã chết).

*Người đại diện hợp pháp của người bị hại*: Anh Hà Ngọc T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (Giấy ủy quyền ngày 13 tháng 5 năm 2017, có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Hà Ngọc T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

## NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07giờ 00 phút ngày 13 tháng 5 năm 2017, Nguyễn Thị T nhờ xe mô tô của chị Đỗ Thị P xuống công ty Vina Union tại Khu công nghiệp B, huyện B để đi làm. Khi đi chị P điều khiển xe mô tô 88K9-0065 của mình chở T, khi đi đến Công ty chị P cất xe vào nhà để xe của công nhân, lấy vé xe xong chị

Phương đưa vé, chìa khóa xe cho T để khi về T ra nhà để xe lấy xe. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì tan ca, T ra nhà để xe lấy xe mô tô BKS 88K9-0065 của chị P rồi dắt xe ra cổng Công ty đợi đón chị P. Khi gặp chị P, T điều khiển xe mô tô BKS 88K9-0065 chở chị P đi về nhà (T đã có giấy phép lái xe). T điều khiển xe đi theo hướng đường 36m từ Khu công nghiệp B đi về xã H, huyện T rồi tiếp tục điều khiển xe đi theo đường 36m từ xã H, huyện T đi xã Đ, huyện T để về nhà. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua ngã tư thôn K, xã T, huyện T do không quan sát biển chỉ dẫn nên T đã điều khiển xe đi vào đường cấm (làn đường một chiều đang thi công, phía bên phải theo hướng đi của T). T điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 50km/h. T phát hiện phía trước có 01 đống rơm tươi để ở gần giữa đường, do không làm chủ được tốc độ T đã đâm vào đống rơm làm xe bị đổ xuống đường, T và chị P bị ngã ra đường. Hậu quả chị P bị thương tích nặng đã được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện hữu nghị Lạc Việt, sau đó chuyển xuống bệnh viện Việt Đức, do thương tích nặng đến ngày 14/5/2017 chị P đã tử vong, còn T bị thương tích nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

*Khám nghiệm hiện trường xác định:*

Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đoạn đường đang thi công km 5+500 (đường 36m) thuộc thôn K, xã T, huyện T. Mặt đường bê tông rộng 10,25m tương đối bằng phẳng, bên phải đường theo hướng đi Đồng Tĩnh - Tam Dương là khu vực cánh đồng, bên trái đường là đường 36m, trên đoạn đường không có vật cản che khuất, không có hệ thống đèn tín hiệu giao thông.

Khám nghiệm hiện trường theo hướng từ xã T, huyện T đi xã Đ, huyện T. Vị trí phương tiện dấu vết đánh số thứ tự (1) là đống rơm KT (10x3,5x0,40)m; (2) là vết cà KT (9,5x0,02)m; (3) là xe mô tô BKS 88K9 - 0065; (4) là vết máu KT (0,50x0,40)m. Lấy mép vạch sơn màu trắng đậm ở bên phải làm mép chuẩn. Lấy mép dải phân cách cứng bên trái làm mép chuẩn; điểm mốc 1A dải phân cách cứng ở bên trái làm mốc.

Dấu vết 1: Là vị trí đống rơm có KT (10x3,5x0.40)m trải dài theo hướng khám nghiệm. Đo từ điểm đầu (1) tới mép đường là 2m, đo từ cuối (1) tới mép đường là 2m, đo từ điểm đầu (1) tới mốc 1A là 13,4m.

Dấu vết 2: Là vị trí vết cà trên mặt đường có KT (9,5x0,02)m có hướng theo chiều khám nghiệm. Đo từ điểm đầu (2) tới mép đường là 5m, tới cột mốc 1A 5,7m. Đo từ điểm cuối (2) tới mép đường là 6m.

Dấu vết 3: là vị trí xe mô tô BKS 88K9 - 0065 nằm đổ nghiêng bên trái, đầu xe quay hướng đi Đồng Tĩnh - Tam Dương, đuôi xe quay hướng đi Hợp Châu - Tam Đảo. Đo từ tâm ốc trục bánh sau tới mép đường là 5,25m đến cột mốc 1A là 7,7m, đo từ tâm ốc trục bánh trước tới mép đường là 5,4m,.

Dấu vết 4: là vị trí vết máu có KT (0,50x0,40)m. Đo từ tâm vết máu tới mép đường là 5,45m. Đo từ tâm vết máu tới tâm ốc trục bánh trước xe mô tô (3)

là 0,50m. Quá trình khám nghiệm hiện trường mở rộng hiện trường tại ngã tư giao nhau giữa đường tỉnh lộ 309 với đường 36m theo hướng đi Hợp Châu - Tam Đảo có biển báo cấm "đường chưa lưu thông do vướng mặt bằng cấm các phương tiện lưu thông" được cắm ở mép đường bên phải khu vực ngã 4 giao nhau.

*- Khám nghiệm xe mô tô BKS 88K9 - 0065:*

Dấu vết 1: Giá để hàng phía trước bị móp méo biến dạng không rõ chiều hướng.

Dấu vết 2: Tại vị trí mặt phía sau bầu gương bên phải, phần tiếp giáp với cần gương có vết sát trượt nhựa nham nhở KT 4cmx2cm có hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới.

Dấu vết 3: Tại vị trí góc ngoài tay cầm (tay ga) bên phải có vết sát trượt nhựa cao su nham nhở KT 2x1cm có chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải.

Dấu vết 4: Tại vị trí góc ngoài tay phanh phía trước (đầu núm) có vết sát trượt mài mòn kim loại KT 1,5x0,5cm có hướng từ trước về sau.

Dấu vết 5: Tại vị trí đầu núm bàn để chân phía sau bên phải có vết sát trượt mài mòn kim loại + cao su KT 3,5x2cm có chiều hướng từ trước về sau, tại đây có bám dính tạp chất bụi bẩn.

Dấu vết 6: Tại vị trí phía sau mặt ngoài, ốp bảo vệ ống giảm thanh có vết sát trượt kim loại KT 2x4cm có hướng từ trước về sau.

Dấu vết 7: Tại vị trí mặt ngoài phía cuối ống giảm thanh có vết sát trượt mài mòn kim loại KT 2,5x1cm có hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới.

Dấu vết 8: Tại vị trí mặt ngoài tay nâng phía sau bên phải có vết sát trượt kim loại KT 4,5x2cm có hướng từ trước về sau từ trên xuống dưới.

Dấu vết 9: tại vị trí mặt ngoài cánh yếm bên trái phần thân cánh yếm phía trong có bám dính chất dịch màu nâu (máu) KT 10x6cm không rõ chiều hướng. Hệ thống phanh xe, đèn, còi hoạt động bình thường.

*-Kết quả khám nghiệm tử thi Đỗ Thị P:*

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 114/TT ngày 15/5/2017, của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *"1. Dấu hiệu chính qua giám định:* Nhiều vết sây sát da, khối sưng nề vùng đỉnh chẩm sau. Chấn thương sọ não nặng, rạn vỡ xương hộp sọ vùng đỉnh chẩm sau. Chấn thương hàm mặt, gãy kín ngành lên xương hàm dưới bên phải. Gãy kín 1/3 ngoài xương đòn phải. *2. Nguyên nhân tử vong:* Sốc đa chấn thương không hồi phục".

Sau khi tai nạn xảy ra, Công an huyện Tam Đảo đã tạm giữ 01 xe mô tô BKS 88K9 - 0065; 01 Giấy đăng ký của xe mô tô BKS 88K9 - 0065 mang tên Hà Ngọc T; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 261169009612 mang tên Nguyễn

Thị T. Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 88K9 - 0065 và 01 đăng ký xe là của anh Hà Ngọc T (chồng chị P) chủ sở hữu. Ngày 13/5/2017, T điều khiển chiếc xe trên gây tai nạn làm chị P bị thương tích nặng nên đã bị tử vong còn xe mô tô bị hư hỏng nhẹ nhưng anh T không yêu cầu T phải sửa chữa bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe trên nên Công an huyện T không đề cập xử lý. Ngày 30/9/2017, Công an huyện T đã trả lại cho anh T 01 xe mô tô và 01 đăng ký xe. Sau khi nhận lại tài sản anh T không có yêu cầu đề nghị gì khác về mặt dân sự.

*Về dân sự*: Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Người đại diện hợp pháp đại diện gia đình nạn nhân chị Đỗ Thị P không yêu cầu Nguyễn Thị T phải bồi thường bất cứ khoản tiền gì đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T.

Đối với đống rơm tươi để ở hiện trường, quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu của đống rơm để ở trên đường 36m nên Công an huyện T không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra xác định đường 36m từ xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo đi xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương giai đoạn 2 do Công ty B là đơn vị thi công, trên tuyến còn một số vị trí vướng mặt bằng thuộc địa phận xã Tam Quan, huyện Tam Đảo và xã Hoàng Hoa, huyện Tam Dương nên phần mặt đường của giai đoạn 2 chưa được thông xe nhưng công ty đã phối hợp với chủ đầu tư và Thanh tra sở giao thông đã cắm biển báo hướng đi thẳng tại các vị trí mở giải phân cách hướng dẫn các phương tiện không được đi vào phần đường thuộc giai đoạn 2, mặt bên mặt đường giai đoạn 2 đã cắm biển báo cấm và biển hướng dẫn bằng lời. Vụ tai nạn giao thông ngày 13/3/2017, T điều khiển xe mô tô không tuân thủ quy định của Luật giao thông nên gây tai nạn là lỗi của T. Do đó Công an huyện T không đề cập xử lý đối với Công ty B là đơn vị thi công tuyến đường này.

Tại Cáo trạng số 58/VKS - TA ngày 14 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Thị T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" và áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự, xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hà Ngọc T 01 xe mô tô BKS 88K9-0065; 01 Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Hà Ngọc T.

Trả lại cho Nguyễn Thị T 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Thị T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

## XÉT THẤY:

Tại phiên toà Nguyễn Thị T khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13 tháng 5 năm 2017, Nguyễn Thị T (Có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 08/8/2016) điều khiển xe mô tô BKS 88K9 - 0065 chở sau chị Đỗ Thị P đi từ Khu công nghiệp B, huyện B về xã T, huyện L. Khi đi qua ngã tư thôn K, xã T do không quan sát biển báo hiệu, đã điều khiển xe đi vào đường cấm, không làm chủ tốc độ nên đã đâm vào đống rơm tươi trên đường làm xe bị mất lái và bị ngã xuống đường. Hậu quả chị P bị thương tích nặng và tử vong vào ngày 14 tháng 5 năm 2017.

Đây là vụ tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng, Nguyễn Thị T là người có sức khỏe, có nhận thức, mặc dù đã được cấp giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng đã điều khiển xe mô tô BKS 88K9 - 0065 không tuân thủ các quy định về điều khiển xe tham gia giao thông, gây ra tai nạn nghiêm trọng. Hành vi của Nguyễn Thị T đã vi phạm khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ qui định: "*1. Người tham gia giao thông ... phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ"*.

Khoản 1 Điều 11, Luật giao thông đường bộ qui định: *"1. Người tham gia giao thông phải chấp hành… chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ"*.

Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91 quy định: "*Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:*

*1… có chướng ngại vật trên đường"*.

Từ những phân tích trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự quy định:

*"1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm".*

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây hậu quả nghiêm trọng (Chị P chết). Trong thời gian qua tình hình tai nạn giao thông vẫn có chiều hướng gia tăng mặc dù Đảng và Nhà nước đã đề ra nhiều biện pháp nhằm khắc phục nhưng chưa có hướng thuyên giảm mà ngày càng diễn biến phức tạp. Một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tai nạn giao thông là do lỗi chủ quan của người điều khiển phương tiện giao thông và không chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông đường bộ. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu bị xử lý trước pháp luật; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi của mình; Bị cáo đã tích cực hỗ trợ, bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vây bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hinh sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và người bị hại cũng là người thân của bị cáo nên chỉ cần áp dụng phạt bị cáo hình phạt tù và cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

*Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:*

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Bị cáo đã hỗ trợ, bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 5.000.000đ và người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 88K9-0065; 01 Giấy đăng ký xe mô tô số mang tên Hà Ngọc T là tài sản hợp pháp của anh T nên cần xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hà Ngọc T là phù hợp.

Đối với giấy phép lái xe mô tô hạng A1 là tài sản của bị cáo nên cần trả lại bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

*Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự, Xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 10 tháng 11 năm 2017).

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

*Về dân sự và xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị T 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Thị T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các tài sản trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 10 năm 2017 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T)

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo; UBND xã T;
- Người ĐDHP của người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Mầu Văn Mùi**

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Thị Chuyên Lê Thị Chiên** **Mầu Văn Mùi**